THỰC TRẠNG RÈN LUYỆN *NGHI THỨC LỜI NÓI* TRONG HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

ThS. ĐẶNG THỊ LỆ TÂM
Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Dạy học ***Nghi thức lời nói*** (NTLN) là một nội dung mới của chương trình Tiếng Việt tiểu học. Lần đầu tiên, chương trình môn Tiếng Việt năm 2001 và năm 2006 đưa NTLN thành một nội dung học tập. Các NTLN trong chương trình hầu hết là các nghi thức được sử dụng trong giao tiếp hàng ngày, gần gũi, phù hợp với nhu cầu nói năng của học sinh (HS). Việc đưa thêm nội dung dạy học này vào sẽ giúp HS biết cách giao tiếp ứng xử trong nhiều tình huống của cuộc sống và giúp các em phát triển được tất cả các dạng lời nói mà cuộc sống đang đòi hỏi ở các em, hướng các em trở thành những con người năng động, sáng tạo, trong xã hội mới.

1. Thực trạng rèn luyện NTLN cho HS tiểu học

Trước khi đến trường, HS tiểu học đã có một số vốn từ nhất định, đã hội thoại với những người trong gia đình và những người xung quanh. Khả năng đó xuất phát từ nhu cầu giao tiếp của các em. Trong thực tế, các em đã biết cộng tác hội thoại. Các em được sống trong môi trường phát triển thì khả năng đó tương đối cao. Tuy nhiên, việc hội thoại của các em mang tính tự phát, bắt chước.

Trong quá trình học nội dung rèn luyện NTLN, đặc điểm tư duy và vốn ngôn ngữ, vốn sống nên HS tiểu học thường gặp nhiều khó khăn. Việc quan sát các giờ học tiếng Việt, giúp chúng tôi thấy được những khó khăn của các em khi thực hành rèn luyện NTLN và khi nắm những kiến thức mà giáo viên (GV) cung cấp trước khi thực hành. Quá trình quan sát giờ học cũng giúp chúng tôi phát hiện ra những lỗi mà các em thường mắc phải khi làm các bài tập thực hành NTLN. Việc quan sát, tiếp xúc với các em ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng cũng giúp chúng tôi rút ra những kết luận về các lỗi và nguyên nhân mắc lỗi của các em một cách tự nhiên. Có thể nêu ra một số nhận xét bước đầu về các lỗi dùng NTLN của HS tiểu học như sau:

- Lỗi của HS khi thực hành các bài tập dùng NTLN trong giờ học

Trong môn Tiếng Việt, HS được GV hướng dẫn thực hành các bài tập giao tiếp có sử dụng NTLN. Tuy nhiên, khi thực hành các bài tập đóng vai, nhắc lại, các em lúng túng, không chủ động, không tự nhiên. Đối với các loại bài tập sáng tạo, do không nắm được việc hướng dẫn của sách GV nên nhiều GV không tổ chức tốt phần định hướng để HS tạo ra các lời nói phù hợp. Chẳng hạn, trong bài tập 2, Tiếng Việt 2- (tr. 142. *Nói lời đáp)* của em trong mỗi trường hợp sau:

a. Khi ông bà tặng quà, chúc mừng sinh nhật em.

b. Khi bố mẹ chúc mừng em được điểm 10.

c. Khi các bạn trong lớp chúc mừng em được đi dự trại hè HS giỏi toàn thành phố.

Khi làm bài tập này, đại đa số HS đều đưa ra những câu nói: Cháu cảm ơn ông bà ạ/ Con cảm ơn bố mẹ ạ/ Mình cảm ơn các bạn. Như vậy, các em mới hiểu được, trong tình huống này cần nói lời cảm ơn và lời nói của các em đã phù hợp với nhân vật giao tiếp, tức là các em mới chỉ chú ý đến nội dung giao tiếp, vai giao tiếp mà chưa chú ý đến hoàn cảnh giao tiếp và mục đích giao tiếp. Nếu được định hướng cụ thể trong bước phân tích tình huống thì HS còn thể hiện các lời nói phong phú và phù hợp hơn. Các em không chỉ nói các phát ngôn đơn giản mà đây là trường hợp em nhận được lời chúc mừng của người thân, do đó lời đáp cần thể hiện lòng biết ơn về sự quan tâm của người thân. Có thể nói thêm về thái độ đối với công việc của em đang được người thân chúc mừng.

+ Cháu rất cảm ơn ông bà. Cháu xin hứa với ông bà sẽ chăm ngoan hơn để xứng đáng với lòng tin yêu của ông bà.

+ Con cảm ơn bố mẹ. Con sẽ cố gắng hơn nữa để có cả một chùm điểm 10 làm bố mẹ vui lòng.

+ Cảm ơn các bạn. Mình được thế này cũng là nhờ có sự giúp đỡ của các bạn đấy!

HS đầu cấp tiểu học nói được những lời nói văn hoá là chúng ta đã đạt được mục đích dạy học. Tuy nhiên, dạy học NTLN cho người bản

ngữ không chỉ dạy những lời nói đúng mà còn phải dạy những lời nói hay, có hiệu quả trong giao tiếp.

- Lỗi của HS khi sử dụng NTLN trong thực tiễn giao tiếp

Ví dụ 1: *Tan học, Thắng chạy theo Dương gọi:*

- Dương ơi, bạn quên mũ ở lớp này.
- Thế hả, mình xin nhé.

Ví dụ 2: *Hai bà cháu đang ngồi xem ti vi, chẳng may, kính của bà bị rơi vỡ. Thấy vậy, cháu nói:*

- Kính bị vỡ hả bà? Lúc nãy cháu dặn bà cất mà bà không nghe.

Trong ví dụ thứ nhất, câu đáp của Dương đúng với ngữ cảnh, mục đích và vai giao tiếp nhưng lại không có một lời cảm ơn bạn khi bạn đã giúp đỡ, nhắc nhở mình quên mũ. Ở đây, Dương đã vi phạm lỗi không sử dụng NTLN để cộng tác hội thoại. Trong giao tiếp, khi nói lời cảm ơn tức là ta đã thực hiện một hành động cảm ơn với người đã giúp đỡ hay làm cho mình điều gì.Vì vậy, lời nói cảm ơn đạt hiệu quả giao tiếp cao khi thể hiện được sự ghi nhận của mình đối với người đã giúp đỡ. Do vậy, hiệu quả giao tiếp của lời nói đó cao hơn so với các lời nói khác.

Trong ví dụ thứ 2, lời nói của người cháu đã đúng với ngữ cảnh và vai giao tiếp nhưng lại có phần trách móc bà không cẩn thận. Ở đây, người cháu đã không hề an ủi bà khi thấy kính bà bị vỡ. Rõ ràng, lời nói của cháu đã không đúng với mục đích giao tiếp. Trong giao tiếp, có những lúc người nói đáp lời hoặc trao lời đúng nhưng chưa hay, vì vậy, hiệu quả giao tiếp chưa cao. Lời nói hay không chỉ đúng vai giao tiếp, mục đích giao tiếp, ngữ cảnh giao tiếp mà còn có "nghệ thuật tương tác" nhằm tác động sâu sắc đến người cùng hội thoại.

Có thể nói, các lỗi vi phạm sử dụng NTLN của HS được quan sát trong thực tiễn nói chung, hội thoại hàng ngày của các em rất phong phú và thường xuyên, chủ yếu là lỗi không dùng các NTLN hoặc lỗi không xác định đúng vai giao tiếp để cộng tác hội thoại nên vi phạm quy tắc hội thoại và kiến thức về văn hoá, về xã hội. Trong hội thoại hàng ngày, do nhu cầu giao tiếp với mọi người xung quanh nên khả năng giao tiếp của các em là tự nhiên, là bản năng nên lỗi của các em cũng thường là bản năng, tự phát. Việc sửa chữa lỗi vi phạm cách sử dụng các NTLN cho các em cũng chưa hệ thống và lặp lại thường xuyên, mọi nơi mọi lúc. Do vậy, chúng ta cần dạy các NTLN gắn với các kiến thức về văn hoá, xã hội, về các quan hệ trong cộng đồng bởi trong dạy học nói chung và dạy tiếng nói riêng phải chú ý đến văn hoá giao tiếp. Dạy ngôn ngữ mà không gắn liền với với văn hoá là đã bỏ qua cái gốc của vấn đề: đằng sau ngôn ngữ là văn hoá.

2. Nguyên nhân:

Việc HS không sử dụng NTLN trong giao tiếp, không thực hiện các chuẩn mực văn hoá khi giao tiếp do nhiều nguyên nhân: do nhận thức của HS, do ảnh hưởng của gia đình, nhà trường và xã hội. Song, suy cho cùng thì nhận thức chưa đúng của HS cũng như những ảnh hưởng tiêu cực đến các em là hệ quả của giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội chưa tốt. Bên cạnh nguyên nhân từ phía nhà trường (do GV chưa có cơ sở lí luận vững chắc và đồng bộ; do trình độ, năng lực của GV không đồng đều; do địa bàn,do việc tiếp cận với thông tin mới về nội dung, phương pháp dạy học gặp nhiều khó khăn...). Đối với HS tiểu học, giáo dục gia đình giữ vai trò rất quan trọng, tuy nhiên một số gia đình đã không làm tròn trách nhiệm giáo dục con em mình. Có gia đình, vì nhiều lí do khác nhau, chỉ lo nuôi con, còn khoán trắng việc dạy dỗ, giáo dục con cho nhà trường và xã hội. Có gia đình rất quan tâm tới việc học văn hoá của con nhưng lại sao nhãng giáo dục các mặt khác. Có gia đình chỉ chú ý dạy bảo con cách ăn nói, cư xử lễ phép với người lớn mà quên rằng các em còn sống trong thế giới bạn bè và cần phải biết cư xử ra sao trong thế giới đó. Có những gia đình đã quan tâm đến giáo dục con em mình lời ăn tiếng nói và cách cư xử lễ phép, có văn hoá với mọi người song do chưa có phương pháp, biện pháp phù hợp nên kết quả giáo dục bị hạn chế. Điều tệ hại hơn là trong một số gia đình, các bậc cha mẹ, anh chị đã thiếu gương mẫu trong lời ăn tiếng nói, cử chỉ giao tiếp, đã tạo ra một nếp giao tiếp thiếu văn hoá giữa các thành viên trong gia đình, khiến cho trẻ dễ bắt chước những thói quen xấu khi giao tiếp với mọi người.

So với gia đình và nhà trường, tác động của xã hội tới việc sử dụng các NTLN và hành vi giao tiếp của trẻ tuy ít hơn song không phải là không đáng kể. Nhiều nơi, do phong tục tập quán, do thói quen sống của cộng đồng xã hội mà trẻ sống đã có ảnh hưởng nhất định đến hành vi giao tiếp của chúng (ví dụ, do ảnh hưởng của

lễ giáo phong kiến). Ngoài ra, thời gian gần đây, cùng với việc mở cửa của xã hội, của nền kinh tế thị trường, bên cạnh những yếu tố tích cực cũng có không ít những hiện tượng xã hội tiêu cực nảy sinh và phát triển. Những hành vi cư xử thô bạo, tục tằn, thiếu văn hoá diễn ra hàng ngày trên các đường phố và nơi công cộng; những sách báo, phim ảnh, băng hình xấu, tuyên truyền cho cách ứng xử và nói năng thiếu văn hoá dù bị cấm, vẫn ngang nhiên lưu hành rộng rãi trong xã hội, len lỏi vào các trường học và vào trong gia đình gây ảnh hưởng xấu đối với trẻ. Trong khi đó, các phương tiện thông tin đại chúng lại chưa khai thác hết tiềm năng giáo dục, chưa có nhiều chương trình hay, phong phú, hấp dẫn về chủ đề giáo dục cách giao tiếp có văn hoá cho trẻ em. Sự phối hợp giáo dục giữa các cấp, các ngành còn mang tính hình thức, thiếu chặt chẽ, đồng bộ nên hiệu quả giáo dục còn chưa cao.

Ngày nay, việc sử dụng các NTLN dường như ít được quan tâm, việc cảm ơn, xin lỗi và bày tỏ lòng biết ơn bằng những việc làm chân thành ít được chú ý hơn trong bối cảnh cuộc sống hiện đại. Nhiều người cho rằng, nói "Cảm ơn" nghe có vẻ khách khí. Nhiều người khác lại lí giải cuộc sống này đã quá đủ bận rộn rồi, có cần duy trì những "nghi lễ" hay hành động bày tỏ lòng cảm ơn nhau hay không? Nhưng có bao giờ chúng ta đặt ra câu hỏi: "Cuộc sống phương Tây còn nhanh hơn ở ta gấp nhiều lần, tại sao họ vẫn có thể nói cảm ơn luôn miệng hằng ngày?". Một cái thùng rác vô tri ở nơi công cộng các nước phương Tây còn thường có dòng chữ in sẵn: *"Cảm ơn đã bỏ rác vào tôi"*. Câu cảm ơn luôn xuất hiện trên môi người phương Tây bất cứ lúc nào. Đối với họ, đó là phép lịch sự, là liều thuốc giúp cuộc sống tuyệt diệu hơn.

Trên trang Giáo dục của báo *Thanh niên online* ngày 23 tháng 12 năm 2009 có bài viết *Dạy trẻ lòng biết ơn* của GS. Nguyễn Lân Dũng kể về một buổi học "Biết ơn" của một trường tiểu học ở nước ngoài. *"Tại đây, hằng tuần vào ngày thứ sáu đều có một buổi chơi trò chơi: Nói về bất cứ điều gì các em cảm thấy biết ơn trong tuần qua, và suy nghĩ cách để cảm ơn bằng hành động. Cả lớp rộn ràng, ồn ào, sôi nổi.Các em bật cười thích thú khi nghe bạn nào đấy bảo rằng: "Em biết ơn bạn A đã cho em mượn cây bút chì hôm thứ hai em để quên", "Em biết ơn con siêu nhân vì nó làm em vui", "Em biết ơn cô đã cho em điểm cao", "Em biết ơn cô lao công đã quét lớp sạch sẽ"... Hàng loạt lời cảm ơn và cũng từ đó hàng loạt các ý tưởng bày tỏ lòng biết ơn ngộ nghĩnh ra đời. Các em giành nhau đưa tay để nói ra các ý tưởng của mình. Chẳng hạn như: "Em sẽ tặng cô lao công cái kẹo của em", "Em sẽ phụ bạn A trực nhật để cảm ơn bạn", "Em sẽ mang vào lớp một chậu hoa để cô được vui""*

Thật sự nghe những ý tưởng, lời hứa ấy, người ta có quyền tự hào và tin rằng một đứa trẻ có thể quên đi nhiều kiến thức nhưng khi bước vào đời, các em sẽ không bao giờ quên được những giờ học "Biết ơn" sôi nổi như thế, để rồi trở thành một công dân hiện đại, lịch thiệp, sống nhân hậu và luôn biết nghĩ đến mọi người. Phải chăng câu chuyện trên cũng chính là một bài học cho cách giáo dục trẻ của chúng ta?

Do đó, trong quá trình giáo dục, việc sử dụng các NTLN có văn hoá cho trẻ cần phải tổ chức sao cho mọi tác động giáo dục từ nhiều phía đều theo hướng tích cực và được tiến hành, kết hợp với nhau một cách nhịp nhàng, đồng bộ. Mặt khác, cũng cần hạn chế tới mức tối đa những tác động tiêu cực, không tốt tới trẻ. Nếu làm được như vậy thì việc dạy học NTLN cho HS tiểu học sẽ khả quan và thu được nhiều thành công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình Tiểu học 2006.

2. Nguyễn Trí, *Một số vấn đề dạy hội thoại cho HS tiểu học*, NXB Giáo dục, 2008.

3. Nguyễn Thị Xuân Yến, *Xây dựng hệ thống bài tập dạy học ngôn bản ở giai đoạn đầu bậc tiểu học theo nguyên tắc giao tiếp*, Luận án TS Giáo dục học, ĐHSP Hà Nội,2005.

4. Lưu Thị Thuỷ, *Quy trình giáo dục hành vi giao tiếp có văn hoá với bạn cùng lứa tuổi cho HS các lớp 4-5 trường tiểu học*, Luận án PTS KHSP, Viện KHGD Việt Nam, 1995.

SUMMARY

Teaching of speech formats is a new part of primary school's Vietnamese language. The speech formats in this program are mostly formats used in everyday's life familiar to primary school children. This article discusses the causes and status of speech format drilling in the communication actions by primary school children.